

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TKD22B1**
Mã MH/MĐ: **MH03092**
Tên MH/MĐ: **Kế toán thương mại dịch vụ**
Số TC: **3**

Năm học: **23-24**

Học kỳ: **01**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2253403021553	Lâm Thị Hoàng	Anh	02/09/2007			7	7	6.0	6.0	7.0		5.5		5.9
2	2253403021555	Phan Thị Thùy	Dung	23/05/2007			7	6	6.0	8.0	8.0		7.0		7.1
3	2253403021557	Diệp Văn	Đức	30/10/2007			7	7	6.0	6.0	6.0		6.5		6.4
4	2253403021560	Nguyễn Lê Đạt	Lượng	05/10/2006			7	7	6.0	6.0	7.0		6.5		6.5
5	2253403021561	Cao Thị Thanh	Ngân	24/10/2007			7	8	6.0	7.0	7.0		5.0		5.8
6	2253403021564	Nguyễn Thiện	Nhân	15/11/2007			7	7	6.0	6.0	7.0		5.0		5.6
7	2253403021569	Trần Minh	Thị	15/11/2004			0	0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
8	2253403021570	Nguyễn Thị Ngọc	Thu	26/06/2007			7	7	6.0	6.0	7.0		5.0		5.6
9	2253403021571	Phan Thị Anh	Thư	10/12/2006			7	7	6.0	7.0	6.0		6.5		6.5
10	2253403021572	Đặng Thị Mỹ	Tiên	19/11/2006			7	7	6.0	6.0	5.0		6.0		6.0
11	2253403021573	Nguyễn Thị Ngọc	Trân	10/05/2004			9	10	7.0	8.0	8.0		9.0		8.7
12	2253403021574	Võ Ngọc Minh	Trang	23/10/2007			7	9	5.0	6.0	7.0		6.0		6.2
13	2253403021575	Nguyễn Châu Mỹ	Trình	18/12/2007			7	6	6.0	6.0	7.0		5.0		5.6
14	2253403021576	Lưu Như	Tuyết	24/07/2006			7	8	6.0	7.0	6.0		5.5		6.0
15	2253403021577	Lâm Phú	Vinh	04/01/2007			7	8	6.0	6.0	7.0		5.0		5.7
16	2253403021580	Nguyễn Ngọc	Xuyên	29/10/2007			7	7	6.0	6.0	7.0		6.0		6.2

Châu Đốc, ngày 12 tháng 1 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Thị Hạnh Dao